

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2007/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2007

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

#### **quyết nghị:**

**Điều 1.** Điều chỉnh mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức thu: *(Theo biểu chi tiết đính kèm)*
2. Tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí:

- Đơn vị tổ chức thu phí vệ sinh của các cá nhân, hộ gia đình không kinh doanh, hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, cửa hàng, khách sạn, nhà hàng, nhà

máy, bệnh viện, đơn vị sản xuất, nhà ga, bến xe: Được trích để lại 25% trên tổng số phí thu được để trang trải cho công tác thu phí; 75% còn lại nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đơn vị tổ chức thu phí vệ sinh đối với các công trình xây dựng: Được trích để lại 10% trên tổng số phí thu được để trang trải cho công tác thu phí, 90% còn lại nộp Ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thị Bích Ly**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**BIỂU THU PHÍ VỆ SINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 87 /2007/NQ-HĐND ngày 19 / 7 / 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn )

Số T T	Đối tượng thu phí	Mức thu	
		T.phố, T.trấn Cao Lộc, Đồng đăng, CK T.Thanh	Thị trấn khác
1	<b>Đối với cá nhân, Hộ gia đình không kinh doanh:</b>	10.000 đ/hộ/tháng	8.000 đ/hộ/tháng
2	<b>Hộ KD buôn bán nhỏ, Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của Doanh nghiệp, cơ quan HCSN:</b>		
	- Hộ kinh doanh không thường xuyên	1.000 đ/hộ/ngày	1.000 đ/hộ/ngày
	- Hộ gia đình có cửa hàng KD, hộ kinh doanh tại chợ:		
	+ Kinh doanh hàng ăn, uống	40.000 đ/hộ/tháng	30.000 đ/hộ/tháng
	+ Buôn bán rau, hoa quả	30.000 đ/hộ/tháng	20.000 đ/hộ/tháng
	+ Kinh doanh buôn bán hàng hoá khác	20.000 đ/hộ/tháng	10.000 đ/hộ/tháng
	- Trường học, nhà trẻ	100.000 đ/ĐV/tháng	50.000 đ/ĐV/tháng
	- Trụ sở làm việc của các Doanh nghiệp	80.000 đ/ĐV/tháng	50.000 đ/ĐV/tháng
	- Trụ sở của các cơ quan HCSN; Cấp Sở, Ban, Ngành	50.000 đ/ĐV/tháng	30.000 đ/ĐV/tháng
	+ Cấp phòng có trụ sở độc lập	30.000 đ/ĐV/tháng	30.000 đ/ĐV/tháng
3	<b>Cửa hàng, K.sạn, nhà hàng KD ăn, uống:</b>		
	- Nhà hàng kinh doanh ăn, uống	200.000 đ/ĐV-tháng	100.000 đ/ĐV-tháng
	- Khách sạn không kinh doanh ăn uống		
	+ Dưới 20 phòng	100.000 đ/ĐV/tháng	70.000 đ/ĐV/tháng
	+ Từ 20 phòng trở lên	150.000 đ/ĐV/tháng	100.000 đ/ĐV/tháng
	- Nhà trọ	70.000 đ/hộ/tháng	50.000 đ/hộ/tháng
	- Dịch vụ rửa xe	50.000đ/hộ/tháng	40.000đ/hộ/tháng
	- KS có ăn uống:		
	+ Dưới 20 phòng	150.000 đ/ĐV/tháng	120.000 đ/ĐV/tháng
	+ Từ 20 phòng trở lên	200.000 đ/ĐV/tháng	150.000 đ/ĐV/tháng
	- Giết mổ gia súc, đại gia súc	200.000 đ/hộ/tháng	120.000 đ/hộ/tháng
	- Hộ giết mổ gia cầm,	60.000 đ/hộ/tháng	50.000 đ/hộ/tháng
	- Hộ kinh doanh Hàng tươi sống	40.000 đ/hộ/tháng	30.000 đ/hộ/tháng
4	<b>Nhà máy, Bệnh viện, đơn vị sản xuất, nhà ga, bến xe</b>		

	- Nhà máy, đơn vị sản xuất	240.000 đ/ĐV/tháng	150.000 đ/ĐV/tháng
	- Bệnh viện:		
	+ Bệnh viện đa khoa trung tâm	500.000 đ/ĐV/tháng	
	+ Các bệnh viện khác	240.000 đ/ĐV/tháng	150.000 đ/ĐV/tháng
	- Nhà ga:	1.000.000 đ/ĐV-tháng	600.000 đ/ĐV-tháng
	- Bến xe:		
	+ Bến xe khách	1.000.000 đ/ĐV/tháng	600.000 đ/ĐV/tháng
<b>Số T T</b>	<b>Đối tượng thu phí</b>	<b>Mức thu</b>	
		<b>T.phố, T.trần Cao Lộc, Đồng dăng, CK T.Thanh</b>	<b>Thị trấn khác</b>
	+ Bến xe tải	500.000 đ/ĐV/tháng	300.000 đ/ĐV/tháng
<b>5</b>	<b>Công trình XD:</b>		
	- Công trình xây dựng nhà ở của Tư nhân, hộ gia đình:		
	+ Đến 50 m2 sàn	100.000 đ/CT	60.000 đ/CT
	+ Trên 50 m2 đến 100 m2	200.000 đ/CT	120.000 đ/CT
	+ Trên 100m2 đến 150 m2	300.000 đ/CT	180.000 đ/CT
	+ Trên 150m2 đến 200m2	400.000 đ/CT	250.000 đ/CT
	+ Trên 200 đến 250 m2	500.000 đ/CT	350.000 đ/CT
	+ Trên 250 m2 đến 500 m2	600.000 đ/CT	450.000 đ/CT
	+ Trên 500 m2 trở lên	1.000.000 đ/CT	750.000 đ/CT
	- Công trình XD nhà nước, doanh nghiệp	0,05%/GTXLCT	0,05%/GTXLCT